

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

PHẠM VĂN TUYỀN

**PHÁP LUẬT VỀ MUA CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ
ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế
Mã số: 60 38 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2016

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Phạm Thị Giang Thu

Phản biện 1:

.....

.....

Phản biện 2:

.....

.....

.....

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại Khoa Luật -
Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 20....

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm tư liệu – Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ MUA BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT MUA BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC	7
1.1. KHÁI QUÁT VỀ MUA BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC	7
1.1.1. Quan niệm chung về cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và kiểm soát đặc biệt.....	8
1.1.2. Quan niệm về mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quốc hữu hóa ngân hàng trên thế giới	9
1.1.3. Đặc điểm của mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.....	10
1.1.4. Tác động của mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước đối với bên bán, bên mua và nền kinh tế xã hội	10
1.2. PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT VÀ MUA CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC	11
1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của pháp luật về kiểm soát đặc biệt và mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt dưới sự kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước	11
1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật mua lại cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt.....	12
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	15
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ MUA CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	15

2.1. QUY ĐỊNH VỀ HÌNH THỨC MUA CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG BỊ ĐẶT DƯỚI DỰ KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	16
2.2. QUY ĐỊNH VỀ CHỦ THẺ MUA BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	16
2.2.1. Bên bán cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt	16
2.2.2. Bên mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước	16
2.3. QUY ĐỊNH VỀ PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÁC GIAO DỊCH MUA BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT	17
2.3.1. Các phương thức thực hiện các giao dịch mua bán cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước	17
2.3.2. Nội dung của giao dịch mua bán cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước	17
2.4. QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC MUA CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG BỊ ĐẶT DƯỚI DỰ KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	18
2.4.1. Điều kiện tiến hành thủ tục mua lại cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước	18
2.4.2. Các công đoạn tiến hành mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước	18
2.5. QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG KHI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC MUA CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT	19
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	19

CHƯƠNG 3: YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ MUA BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	20
3.1. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÔNG TÁC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ MUA BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT	20
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước phải dựa trên cơ sở đổi mới tư duy quản lý của Nhà nước và đảm bảo công bằng xã hội	21
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước phải dựa trên cơ sở phản ánh đúng thực tiễn và đảm bảo tính khả thi và đáp ứng đòi hỏi thực tiễn	21
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước phải đảm bảo tính minh bạch, thống nhất	21
3.1.4. Hoàn thiện pháp luật về mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.....	21
3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ MUA BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM .	21
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	22
KẾT LUẬN	23
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	Error! Bookmark not defined.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việc cổ phần của nhiều tổ chức tín dụng yếu kém phát hành bị mua lại đã có ảnh hưởng lớn tới xã hội ở thời điểm hiện tại và đang tiếp diễn khi các sự cố tín dụng chưa được khắc phục và ngày càng phát sinh các vướng mắc pháp lý cần giải quyết nhưng chưa được pháp luật quy định.

Mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là một vấn đề pháp lý và kinh tế phức tạp bởi đây không đơn thuần là mua bán cổ phần thông thường mà là một dạng mua bán doanh nghiệp và. Mặc dù đã có nhiều công trình khoa học pháp lý đề cập tới một vài khía cạnh liên quan tới đề tài này nhưng chưa có một công trình khoa học pháp lý chuyên sâu nào tập trung nghiên cứu chi tiết các khía cạnh của vấn đề pháp lý mua lại cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Tính tới thời điểm hiện tại, chưa có công trình nghiên cứu nào được công bố về đề tài này. Các quy định của pháp luật quy định vấn đề này còn sơ sài, nhiều khía cạnh nội quy chưa có quy phạm pháp luật điều chỉnh dẫn tới trên thực tế có rất nhiều bất cập và có nhiều quan điểm không thuận chiều. Mặc dù đã có một vài công trình khoa học pháp lý nghiên cứu có liên quan đến một vài khía cạnh của chế định pháp lý về mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước nhưng chưa đề cập các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này nhưng hết các công trình đều nghiên cứu với mức độ chưa sâu.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

Qua việc sử dụng đề tài này làm luận văn, học viên hy vọng sẽ góp phần đóng góp cho nguồn tài liệu về khía cạnh nghiên cứu, đúc rút thêm được kinh

nghiệm quý cho bản thân trong quá trình tác nghiệp và tạo động lực để các nhà khoa học tiếp tục đầu tư để giải quyết tốt hơn các công việc mà đề tài này chưa thể hoàn thành.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Luận văn tập trung nghiên cứu Pháp luật về mua cổ phần của tổ chức tín dụng là ngân hàng thương mại bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với giác độ bản chất pháp lý.

Phạm vi nghiên cứu: Luận văn giới hạn phạm vi nghiên cứu những vấn đề lý luận liên quan đến kiểm soát đặc biệt theo Pháp luật và giao dịch mua bán cổ phần của tổ chức tín dụng bị kiểm soát đặc biệt, luận văn chỉ nghiên cứu đối với loại giao dịch mua lại cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước mà bên mua là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức bị kiểm soát đặc biệt được giới hạn là ngân hàng thương mại cổ phần bị kiểm soát đặc biệt. soát đặc biệt ở Việt Nam.

Comment [PTGT1]: Chủ ngữ?

5. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành tốt đề tài, học viên sẽ sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu của luật học như: Phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp; phương pháp diễn dịch, phương pháp quy nạp, phương pháp thống kê, phương pháp so sánh, phương pháp tiếp cận hệ thống, phương pháp tiếp cận liên ngành, phương pháp loại suy.... Và nhiều phương pháp nghiên cứu của các ngành Khoa học xã hội nói chung cũng như ngành Luật học nói riêng.

6. Ý nghĩa của đề tài

Về mặt lý luận, đề tài sẽ đưa ra những vấn đề pháp lý liên quan đến hành vi pháp lý mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định của Pháp luật, đặc biệt đi sâu phân tích dưới góc độ pháp luật ngân hàng và luật chứng khoán. Trên cơ sở đó,

học viên chỉ ra tồn tại của Pháp luật và đưa ra các ý kiến và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Những giải pháp đó có mục đích góp phần tạo nguồn bổ sung cho các kiến thức khoa học pháp lý và thực tiễn về mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

7. Kết cấu của luận văn

Nội dung của luận văn bao gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước và pháp luật về mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước ở Việt Nam.

Chương 3: Yêu cầu và giải pháp hoàn thiện pháp luật về mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ MUA BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT MUA BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

1.1. KHÁI QUÁT VỀ MUA BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

1.1.1. Quan niệm chung về cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và kiểm soát đặc biệt

Comment [PTGT2]: Điều chỉnh lại theo phần chỉnh sửa tại Mục lục

1.1.1.1. Cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và kiểm soát đặc biệt

Comment [PTGT3]: Điều chỉnh lại theo phần chỉnh sửa tại Mục lục

Cổ phần là tỷ lệ sở hữu hay góp vốn của một cá nhân hoặc tổ chức đối với một doanh nghiệp. Cổ phần là tỷ lệ để xác định quyền ra quyết định và tỷ lệ hưởng lợi nhuận làm ra. Cổ phần có tính trừu tượng nên được hình thức hóa dưới dạng cổ phiếu để xác nhận số cổ phần mà cổ đông nắm giữ tại một công ty cổ phần và quyền hưởng lợi nhuận dưới hình thức cổ tức và quyền quản lý công ty.

Cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt có đặc thù so với cổ phần của tổ chức tín dụng thông thường ở các khía cạnh sau:

Một là, giá trị cổ phần bị giảm sút nghiêm trọng. Rõ ràng, tình hình hoạt động và tài chính của tổ chức tín dụng bị kiểm soát đặc biệt đã lâm vào tình trạng yếu kém, không ổn định và bị giảm sút nghiêm trọng so với điều kiện để tổ chức không bị áp dụng kiểm soát đặc biệt.

Hai là, Tính thanh khoản của cổ phần đó không cao.

Ba là, Ngân hàng Nhà nước có thể ra Quyết định phong tỏa cổ phần của tổ chức tín dụng để tránh trường hợp cổ đông tiếp tục chuyển nhượng cổ phần dẫn tới chuyển dịch rủi ro bất chính từ cổ đông tới người ngay tình và gửi thông báo tới tổ chức quản lý, lưu ký chứng khoán của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt.

1.1.1.2. Kiểm soát đặc biệt:

Kiểm soát đặc biệt được xét dưới nhiều góc độ khác nhau tùy theo mục đích nghiên cứu. Nếu xem xét về mặt hiện tượng có thể định nghĩa “*kiểm soát đặc biệt là tình trạng pháp lý đặc biệt đang xảy ra tại tổ chức tín dụng*” nhưng

xét về mặt bản chất thì : “Kiểm soát đặc biệt là hành vi áp dụng biện pháp quản lý đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng có do có nguy cơ mất khả năng chi trả, mất khả năng thanh toán hoặc vi phạm nghiêm trọng pháp luật dẫn đến nguy cơ mất an toàn hoạt động”.

1.1.2. Quan niệm về mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quốc hữu hóa ngân hàng trên thế giới

1.1.2.1. Quan niệm về mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

“Mua bán cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là một phương thức mua lại tổ chức tín dụng thông qua việc chủ sở hữu tổ chức tín dụng (các cổ đông) chuyển nhượng toàn bộ cổ phần (công cụ sở hữu tổ chức tín dụng) cho bên nhận chuyển nhượng (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) làm phát sinh quyền sở hữu toàn bộ tổ chức tín dụng được mua lại và kiểm soát được hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng được mua lại khi phát sinh tình huống Pháp luật quy định”.

1.1.2.2. Quan niệm về việc Ngân hàng Trung ương mua cổ phần của ngân hàng thương mại của một số quốc gia trên thế giới

Thế giới đã được chứng kiến nhiều cuộc quốc hữu hóa ngân hàng thương mại được thực hiện ở nhiều quốc gia khác nhau với đặc trưng nhất định ở từng nước như Mỹ, Ấn Độ, Hy Lạp, Venezuela....

Ở Mỹ: Quốc gia có nền kinh tế phát triển bậc nhất thế giới này cũng đã từng phải thực hiện việc quốc hữu hóa ngân hàng yếu kém. Đặc thù về việc quốc hữu hóa ngân hàng ở Mỹ là việc Chính Phủ thực hiện phương pháp hỗ trợ về tài chính qua việc bơm lượng vốn lớn cho các ngân hàng thương mại mất khả năng thanh khoản và cho phá sản đối với các tổ chức tín dụng nhỏ có nguy cơ không thể phục hồi:

Comment [PTGT4]: Điều chỉnh lại theo phần chỉnh sửa tại Mục lục

Comment [PTGT5]: Điều chỉnh lại theo phần chỉnh sửa tại Mục lục

Comment [PTGT6]: Điều chỉnh lại theo phần chỉnh sửa tại Mục lục

Ở Hy Lạp: Ngân hàng Trung ương mua lại Ngân hàng thương mại để cứu vớt tình hình tài chính của các ngân hàng thương mại yếu kém có nguy cơ lâm vào tình trạng phá sản do không thể bù đắp vốn do mất khả năng thanh toán và không thể tự bổ sung vốn thông qua phương án phát hành cổ phần để huy động vốn từ công chúng.

Ở Venezuela: việc “quốc hữu hóa” cũng có thể được sử dụng như công cụ cho mục đích chính trị của các nhà cầm quyền và việc quốc hữu hóa được thực hiện tùy theo ý chí của nhà cầm quyền.

Ở Ấn Độ: việc quốc hữu hóa được thực hiện nhiều lần với số lượng lớn. Việc quốc hữu hóa ngân hàng thương mại có vai trò tích cực đối với nền kinh tế của Quốc gia này:

1.1.3. Đặc điểm của mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Thứ nhất: đối tượng của quan hệ mua bán cổ phần tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là quyền sở hữu tổ chức tín dụng thông qua công cụ sở hữu là toàn bộ cổ phần với tính chất là “hàng hóa” đặc biệt trong quan hệ mua bán.

Thứ hai: Chủ thể tham gia quan hệ mua bán có nhiều đặc thù.

Thứ ba: Mục đích mua lại cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt có nhiều đặc thù.

1.1.4. Tác động của mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước đối với bên bán, bên mua và nền kinh tế xã hội

Một là, đối với các bên mua và bên bán cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước.

Hai là, đối với nền kinh tế- xã hội, mua bán cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước là một vấn đề xã hội

Comment [PTGT7]: Điều chỉnh lại theo phần chỉnh sửa tại Mục lục

bất thường vì việc mua lại này dẫn tới hệ quả là giảm số lượng nhà cung cấp sản phẩm tín dụng trên thị trường, giảm cạnh tranh và tăng tính độc quyền của Ngân hàng quốc doanh.

1.2. PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT VÀ MUA CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của pháp luật về kiểm soát đặc biệt và mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt dưới sự kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước

1.2.1.1. Khái niệm pháp luật về kiểm soát đặc biệt và mua lại cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt

“Pháp luật về kiểm soát đặc biệt là tổng hợp những nguyên tắc, định hướng cơ bản của cơ chế hoạt động kiểm soát đặc biệt, là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình kiểm soát đặc biệt, áp dụng các biện pháp chế định bao gồm các quy định pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình kiểm soát đặc biệt được áp dụng đối với tổ chức tín dụng và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng”.

“Pháp luật về mua bán cổ phần của tổ chức bị đặt dưới sự kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước là một chế định pháp luật, là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong quá trình Ngân hàng Nhà nước triển khai các biện pháp, thủ tục mua lại cổ phần của tổ chức tín dụng bị áp dụng biện pháp kiểm soát đặc biệt rơi vào trường hợp phải mua cổ phần do bị âm vốn chủ sở hữu và không có khả năng tự phục hồi nhằm phục hồi tổ chức tín dụng và bảo vệ an ninh tín dụng Việt Nam, bảo vệ lợi ích công cộng”.

1.2.1.2. Đặc điểm của pháp luật về kiểm soát đặc biệt và mua lại cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt

Thứ nhất, Pháp luật kiểm soát đặc biệt và mua lại cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt mang tính tổng hợp, bởi không có văn bản cụ thể nào quy định về vấn đề này mà nó được quy định trong những văn bản pháp luật khác nhau.

Thứ hai, pháp luật kiểm soát đặc biệt và mua lại cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt có tính đan xem giữa tính chất luật công và tính chất luật tư.

1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật mua lại cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt.

- **Thứ nhất**, quy định về điều kiện Ngân hàng Nhà nước tham gia mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt với tư cách là bên mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt

- **Thứ hai**, quy định về hình thức, nội dung mua lại cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt. Nội dung của pháp luật về vấn đề này phải bao gồm quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia mua bán và chủ thể liên quan như người lao động của tổ chức tín dụng bị mua lại, người tham gia gây thiệt hại cho tổ chức tín dụng, các đồng tài trợ vốn, khách hàng, người gửi tiền...

- **Thứ ba**, quy định về thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần khi Ngân hàng Nhà nước mua lại cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt và giải quyết khiếu nại, tranh chấp liên quan phát sinh từ việc Ngân hàng Nhà nước mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt.

1.2.2.1. Về chủ thể:

Bên mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt là ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chủ thể tham gia với tư cách là bên bán trong quan hệ mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt là cổ đông.

1.2.2.2. Về điều kiện mua bán

Một là, Chủ sở hữu của tổ chức tín dụng không thể thực hiện trách nhiệm giải quyết sự vi phạm về an toàn vốn của tổ chức tín dụng.

Hai là, khi Ngân hàng Nhà nước xác định số lỗ lũy kế của tổ chức tín dụng đã vượt quá giá trị thực của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất và việc chấm dứt hoạt động của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt có thể gây mất an toàn hệ thống tổ chức tín dụng (Điều 149 Luật các tổ chức tín dụng).

Ba là, Ngân hàng Nhà nước mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong trường hợp tổ chức tín dụng khác không đáp ứng được các điều kiện được quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định 48/2013/QĐ-TTg.

Bốn là: Việc chấm dứt hoạt động của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt có thể gây mất an toàn hệ thống tổ chức tín dụng theo Khoản 3 Điều 149 Luật các tổ chức tín dụng..

1.2.2.3. Hình thức của quan hệ mua bán

Việc mua bán phải được thực hiện thông qua hợp đồng bằng văn bản dưới dạng giấy tờ và trường hợp này không thể áp dụng hình thức giao dịch trên thị trường vì chủ thể mua bán đã được định sẵn.

1.2.2.4. Tính chất của quan hệ mua bán cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt

Quan hệ mua bán cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước có tính bồi hoàn đối ứng, tính tuyệt đối và không có tính sinh lợi như quan hệ mua bán cổ phần thông thường.

1.2.2.5. Nội dung của quan hệ mua bán cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước

Là các quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ mua bán cổ phần. Mỗi bên có quyền và nghĩa vụ riêng biệt, quyền của bên này là nghĩa vụ của bên kia và ngược lại. Nội dung quyền và nghĩa vụ của các bên phải thể hiện dưới hình thức giấy tờ chứng minh ý chí đã được bày tỏ/thỏ lộ của các bên tham gia giao dịch.

1.2.2.6. Thủ tục tiến hành mua lại cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt:

Pháp luật hiện hành chưa có quy định về trình tự, thủ tục mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt. Tuy nhiên, qua phương pháp tổng hợp và phân tích quy định của Pháp luật, có thể xác định thủ tục mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt gồm:

Bước 1: Ngân hàng Nhà nước xây dựng các điều kiện tiền đề trong trường hợp tổ chức rơi vào trường hợp bị mua lại trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Bước 2: Ngân hàng Nhà nước xác lập thủ tục mua lại cổ phần tại Đại Hội đồng cổ đông..

Bước 3: Ngân hàng Nhà nước tiến hành các thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn bộ vốn tổ chức tín dụng được mua lại. Ngân hàng Nhà nước tiến hành thay đổi thông tin đăng ký cổ đông tại sổ cổ đông và nội dung Đăng ký tổ chức tín dụng.

1.2.2.7. Về giải quyết tranh chấp:

Việc tranh chấp nội bộ giữa các cổ đông với người quản lý công ty về việc thực hiện các các cấp có thẩm quyền phê duyệt trong nội bộ tổ chức tín dụng phê duyệt các giao dịch thiếu trung thực, vượt thẩm quyền gây hậu quả nghiêm trọng cho tổ chức tín dụng khiến tổ chức tín dụng bị mua lại, tranh chấp giữa cổ đông, người quản lý tổ chức tín dụng với Ngân hàng Nhà nước về việc một số cổ đông không được mời tham dự họp, chưa giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại từ các sai phạm của người quản lý tổ chức tín dụng, việc định giá không phản ánh đúng giá trị thực của tổ chức tín dụng bị mua lại...

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

1. Mua bán tổ chức tín dụng yếu kém thông qua phương thức mua lại toàn bộ cổ phần do tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt là hiện tượng kinh tế, pháp lý khá mới ở nước ta. Mua bán tổ chức tín dụng không chỉ làm thay đổi tình trạng sở hữu tổ chức tín dụng mà mua bán tổ chức tín dụng phải dẫn đến hệ quả Ngân hàng Nhà nước sẽ kiểm soát được hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng được mua lại.

2. Mua bán tổ chức tín dụng có bản chất của mua bán tài sản nhưng “tổ chức tín dụng”- đối tượng của thương vụ mua bán tổ chức tín dụng là một tài sản “đặc biệt” và mua bán tổ chức tín dụng có những đặc thù riêng trong mối tương quan so sánh với một số quan hệ pháp luật có nhiều điểm gần với mua bán tổ chức tín dụng. Mua bán tổ chức tín dụng có ảnh hưởng khác nhau tới các Ngân hàng Nhà nước và nền kinh tế- xã hội.

3. Luận văn đặt ra giới hạn khi nghiên cứu các quy định của pháp luật về mua bán tổ chức tín dụng dưới dạng thức mua bán toàn bộ cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ MUA CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

2.1. QUY ĐỊNH VỀ HÌNH THỨC MUA CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG BỊ ĐẶT DƯỚI DỤ KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Một là, Ngân hàng Nhà nước trực tiếp mua toàn bộ cổ phần của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.

Hai là, tổ chức tín dụng khác mua toàn bộ cổ phần của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt nếu được Ngân hàng Nhà nước chỉ định.

2.2. QUY ĐỊNH VỀ CHỦ THỂ MUA BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

2.2.1. Bên bán cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt

Xét theo nguyên lý chung, ai là chủ sở hữu cổ phần do tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt phát hành thì người đó có quyền bán phần số cổ phần đó với tính chất là sự định đoạt số phận pháp lý của cổ phần. Trong quan hệ mua lại cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước, bên bán có nhiều đặc thù so với chủ thể bán cổ phần thông thường do bên bán không phải là một hoặc một số cổ đông giống như trong các quan hệ chuyển nhượng cổ phần thông thường mà là tất cả các cổ đông hiện hữu của tổ chức tín dụng. Trong mọi trường hợp, chỉ có cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền có được quyền định đoạt bán cổ phần.

Bên bán cổ phần trong trường hợp bán cổ phần cho Ngân hàng Nhà nước giống.

2.2.2. Bên mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước

Pháp luật hiện hành chia hình thức mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt thành hai dạng như đã phân tích ở mục 2.1.

Comment [PTGT8]: Em phải phân tích trên nội dung pháp luật đã nêu ở chương 1, không phân tích kiểu biết gì nói vậy. Kể cả là biết có chứng đó thôi thì cũng phải có cách viết phù hợp

Comment [PTGT9]: Với các nội dung phân tích dưới đây, em cần có dẫn chứng cụ thể, không nói “phương phương” thế này

Comment [PTGT10]: Em phải phân tích trên nội dung pháp luật đã nêu ở chương 1, không phân tích kiểu biết gì nói vậy. Kể cả là biết có chứng đó thôi thì cũng phải có cách viết phù hợp

Comment [PTGT11]: Với các nội dung phân tích dưới đây, em cần có dẫn chứng cụ thể, không nói “phương phương” thế này

Như vậy, tùy từng hình thức mua bán mà chủ thể tham gia quan hệ mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt có thể xác định là Ngân hàng Nhà nước hay tổ chức tín dụng khác. Pháp luật chỉ cho phép bên mua là Ngân hàng Nhà nước hoặc tổ chức tín dụng khác được chỉ định mới có quyền tham gia. Như vậy, các loại chủ thể khác không có quyền tham gia quan hệ mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong mọi trường hợp.

2.3. Quy định về PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÁC GIAO DỊCH MUA BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

2.3.1. Các phương thức thực hiện các giao dịch mua bán cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước

Việc thực hiện mua bán cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước phải được thể hiện dưới hình thức duy nhất là dạng thức thỏa thuận, không thể áp dụng theo hình thức giao dịch trên thị trường chứng khoán theo Pháp luật hiện hành.

2.3.2. Nội dung của giao dịch mua bán cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước

Một là: Đối tượng của hợp đồng mua bán cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước.

Hai là: giá mua bán cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước

Ba là: Các thỏa thuận về kế thừa, chuyển giao quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng được mua bán.

Bốn là: Thời điểm chuyển giao quyền sở hữu cổ phần cho Ngân hàng Nhà nước về thời điểm công việc chuyển giao hoàn tất

Năm là: trách nhiệm của các bên và phương thức giải quyết tranh chấp, các bên có nghĩa vụ phối hợp hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

2.4. QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC MUA CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG BỊ ĐẶT DƯỚI DỰ KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

2.4.1. Điều kiện tiến hành thủ tục mua lại cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước

Thủ tục mua lại cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc Thủ tục mua lại cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước chỉ được tiến hành trên thực tế khi thực tế phát sinh trường hợp sau một thời gian áp dụng biện pháp kiểm soát đặc biệt, Ngân hàng Nhà nước dựa trên đánh giá tình hình tài chính của tổ chức tín dụng khó có khả năng hoặc không có khả năng khôi phục trở lại bình thường.

2.4.2. Các công đoạn tiến hành mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước

Pháp luật Việt Nam hiện hành chưa có quy định về thủ tục mua lại cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước. Các công đoạn chính mà Ngân hàng nhà nước xây dựng để mua lại cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt có thể bao gồm các bước sau:

Bước 1: Đánh giá và cân nhắc giữa sự lựa chọn áp dụng biện pháp phá sản hay mua lại tổ chức tín dụng

Bước 2: Rà soát các cơ sở pháp lý về điều kiện áp dụng mua lại tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt thông qua mua toàn bộ cổ phần của cổ đông

Bước 3: Chuẩn bị tổ chức chương trình và kịch bản phục vụ việc xác lập giao dịch mua lại cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát

Comment [PTGT12]: Em phải phân tích trên nội dung pháp luật đã nêu ở chương 1, không phân tích kiểu biệt gì nói này. Kể cả là biết có chứng đó thôi thì cũng phải có cách viết phù hợp

Comment [PTGT13]: Với các nội dung phân tích dưới đây, em cần có dẫn chứng cụ thể, không nói “phương phương” thế này

đặc biệt khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt. Ngân hàng Nhà nước yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để triển khai các phương án phục hồi tổ chức tín dụng.

Bước 4: Tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và xác lập giao dịch mua cổ phần của tổ chức tín dụng.

2.5. QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG KHI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC MUA CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Pháp luật chưa có quy định về yêu cầu đảm bảo tính đầy đủ của tài liệu phục vụ cuộc họp đại hội đồng cổ đông dẫn tới ban tổ chức đại hội đồng cổ đông có thể chỉ gửi tài liệu sơ sài khiến các cổ đông không có cơ sở đánh giá tình hình và phương án xử lý các vấn đề tại cuộc họp đại hội xây dựng cách thức và nội dung chất vấn để rõ những điều còn chưa thấy minh bạch để bảo vệ quyền lợi của mình.

Khi tuyên bố chấm dứt tư cách chủ sở hữu cổ phần của các cổ đông, Hiện nay Ngân hàng Nhà nước không có bất kỳ sự hứa hẹn nào đối với cơ hội tái xác lập tư cách chủ sở hữu của cổ đông trong khi ngân hàng trung ương ở nhiều Quốc gia như Mỹ áp dụng. Trường hợp cổ tức của không ít cổ đông tại tổ chức tín dụng chưa phân phối, cổ đông có được truy đòi khi ngân hàng đã bị mua lại hay không? Đây là vấn đề thực tế. Có thể viện vào lý do tư cách cổ đông chấm dứt nên mất quyền đòi hưởng quyền đối với cổ tức mà ngân hàng đang nợ cổ đông hay không là vấn đề khó.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

1. Hình thức mua bán cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của ngân hàng Nhà nước Việt Nam là phương thức mua bán quyền sở hữu tổ chức tín dụng nhưng chưa được pháp luật chuẩn hóa bằng những quy phạm cụ thể thể hiện tính mệnh lệnh buộc các bên tham gia phải tuân thủ.

2. Chủ thể của quan hệ pháp luật mua bán cổ phần tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của ngân hàng Nhà nước Việt Nam gồm có bên bán và bên mua. Bên bán Tổ chức tín dụng là chủ sở hữu tổ chức tín dụng/cổ đông. Bên mua chỉ giới hạn là Ngân hàng Nhà nước hoặc tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước chứ không bao gồm các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua cổ phần tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của ngân hàng Nhà nước trong khi đánh giá lợi ích của các phương án này chưa thấy tính tối ưu của quy định giới hạn chủ thể có quyền tham gia mua bán như pháp luật hiện hành.

3. Pháp luật không quy định rõ ràng việc mua cổ phần tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của ngân hàng Nhà nước có phải thông qua hợp đồng hay không nên dẫn tới không tuân thủ hình thức xác lập hợp đồng bằng văn bản khi thực hiện mua lại cổ phần tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của ngân hàng Nhà nước nên dẫn tới Ngân hàng Nhà nước mua lại bằng quyết định đơn phương, thậm chí cổ đông cũng không được tận mắt nhìn thấy hình ảnh của quyết định, không được nhận lời đề nghị mua lại nào.

CHƯƠNG 3

YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ MUA BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC BỊ ĐẶT VÀO TÌNH TRẠNG KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

3.1. Yêu cầu đối với công tác hoàn thiện pháp luật về mua bán cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước phải dựa trên cơ sở đổi mới tư duy quản lý của Nhà nước và đảm bảo công bằng xã hội

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước phải dựa trên cơ sở phản ánh đúng thực tiễn và đảm bảo tính khả thi và đáp ứng đòi hỏi thực tiễn

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước phải đảm bảo tính minh bạch, thống nhất

3.1.4. Hoàn thiện pháp luật về mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về mua bán cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Một là: Hoàn thiện quy định của pháp luật về trách nhiệm góp thêm vốn của bên mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt để giải quyết đúng nhu cầu mua lại cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước

Hai là: Hoàn thiện pháp luật về hồ sơ giao dịch và thẩm quyền tham gia mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt

Ba là: Hoàn thiện pháp luật về giá trị cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt

Bốn là: Hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý nhà nước đối với hoạt động mua cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát

đặc biệt thông qua việc quy định trách nhiệm tương hỗ giữa các cơ quan hữu quan.

Năm là: Pháp luật phải quy định cơ chế bảo vệ cổ đông của tổ chức tín dụng bị mua lại cổ phần bởi Ngân hàng Nhà nước thông qua sự hỗ trợ của Nhà nước về chính sách công khai minh bạch các quyết định mua lại cổ phần của tổ chức tín dụng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, hỗ trợ tư vấn, tăng cường công tác truyền thông, trung gian kết nối giữa các cổ đông với các chủ thể có thể chào giá mua cổ phần

Sáu là: Pháp luật chưa có quy định việc tạo cơ hội cho các cổ đông đã đầu tư mua lại cổ phần trong trường hợp tổ chức tín dụng phục hồi.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

1. Việc đề ra các yêu cầu và giải pháp hoàn thiện pháp luật về mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt là đòi hỏi khách quan và cần thiết khi khung khổ pháp lý điều chỉnh về mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt ở Việt Nam vẫn chưa đồng bộ, các quy định của pháp luật về mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt nằm rải rác trong các văn bản pháp luật nhưng chưa đồng nhất về nội dung và tồn tại nhiều bất cập do pháp luật còn mang tính sơ sài, chưa quy định đầy đủ về từng vấn đề nội dung, việc mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt còn thiếu căn cứ pháp lý điều chỉnh các vấn đề phức tạp.

2. Những giải pháp hoàn thiện pháp luật về mua bán doanh nghiệp bao gồm các giải pháp chung đến các giải pháp cụ thể. Nhóm các giải pháp cụ thể bao gồm những giải pháp quan trọng như: bổ sung trách nhiệm góp thêm vốn bổ sung các quy định về chủ thể có quyền mua doanh nghiệp là Ngân hàng Nhà nước; hoàn thiện các quy định về thủ tục mua bán doanh nghiệp, hình thức giao dịch và hồ sơ giao dịch; quy định rõ về trách nhiệm công bố thông tin và bàn giao chứng từ giao dịch cho bên bán, quy định điều khoản bắt buộc của hợp đồng mua bán cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt,

quyền tham gia mua lại tổ chức tín dụng khi Ngân hàng Nhà nước bán lại tổ chức tín dụng.

KẾT LUẬN

Việc ngân hàng Nhà nước tiến hành mua lại tổ chức tín dụng là có cơ sở pháp lý theo Điều 149 Luật Các tổ chức tín dụng, trong đó nêu rõ: Ngân hàng Nhà nước có quyền mua lại ngân hàng yếu kém nếu ngân hàng đó không thực hiện được việc tăng vốn theo quy định và quy định của Quyết định 48/2013/QĐ-TTg. và nguồn thu để duy trì hoạt động và phát triển.

Trên thực tế, sau khi được Ngân hàng Nhà nước mua lại thì tổ chức tín dụng từ tổ chức tín dụng thông thường chuyển thành tổ chức tín dụng nhà nước nhưng chủ đầu tư không có cơ chế bơm vốn tạo nguồn vốn để tổ chức phục hồi nên nguồn tiền gửi của công chúng khó có thể được bảo đảm an toàn, số phận của nhiều ngàn người lao động. Như vậy việc áp dụng phương thức Ngân hàng nhà nước mua lại tổ chức tín dụng nhưng không bù đắp vốn để dương vốn của tổ chức tín dụng đảm bảo tối thiểu bằng vốn pháp định là chưa hợp lý, không có cơ sở để khẳng định ưu điểm của việc sàng lọc chủ thể mua lại tổ chức tín dụng theo pháp luật hiện hành.

Tóm lại, việc mua cổ phần của tổ chức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước là hành vi cần thiết cho lợi ích công cộng. Tuy nhiên các thức xử sự và quy trình xử lý cần phù hợp để tạo cơ hội phục hồi quyền của cổ đông đã bán và đảm bảo tính bình đẳng trong quan hệ mua bán cổ phần. Pháp luật cần quy định chi tiết các vấn đề xoay quanh việc mua tổ chức tín dụng, đảm bảo tính hệ thống của các văn bản, bổ sung trách nhiệm góp thêm vốn thay thế cổ đông vì ngân hàng Nhà nước mua lại cổ phần của tổ chức tín dụng không đồng ý góp thêm vốn để duy trì quyền sở hữu tổ chức tín dụng và đảm bảo tính thanh khoản và năng lực đầu tư sinh lợi, bù đắp chi phí để từ đó tiếp tục góp phần phát triển kinh tế đất nước và giải quyết vấn đề lao động và an sinh xã hội.

